

Bước 1: Chuẩn bị trong tháng 6 năm 1992.

- Thành lập các Ban chỉ đạo làm thí điểm cổ phần hóa ở các Bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Ban chỉ đạo của các Bộ do một Thứ trưởng làm Trưởng ban; các thành viên bao gồm: Vụ trưởng Vụ Tài chính - kế toán, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Lao động - tiền lương; đại diện Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.

Ban chỉ đạo của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng có thành phần tương tự như Ban chỉ đạo của các Bộ.

- Các Bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo danh sách và đề án các doanh nghiệp xin làm thí điểm để Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét và thông qua.

- Tổ chức tập huấn cho các ban chỉ đạo các Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp làm thí điểm (nội dung gồm Quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và của các Bộ có liên quan, trình tự, nội dung, bước đi của việc làm thí điểm).

- Các Ban chỉ đạo xác định kế hoạch, nội dung, bước đi của việc làm thí điểm (theo nội dung đã tập huấn).

Bước 2: Tổ chức triển khai làm thí điểm từ tháng 7 năm 1992.

Bước 3: Tổng kết rút kinh nghiệm việc làm thí điểm.

- Từ tháng 10 năm 1992 các doanh nghiệp đánh giá kết quả làm thí điểm, các Bộ, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương tổng hợp báo cáo kết quả về Bộ Tài chính chậm nhất vào đầu tháng 11 năm 1992.

- Đến cuối năm 1992 Bộ Tài chính báo cáo tổng kết kết quả làm thí điểm, rút ra kết luận và kiến nghị trình Chủ tịch Hội Đồng Bộ trưởng.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

PHAN VĂN KHAI .

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 203-CT ngày 8-6-1992 về danh sách doanh nghiệp Nhà nước được chọn để chỉ đạo thí điểm việc chuyển thành Công ty cổ phần.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 1 trong quyết định số 202-CT, ngày 8 tháng 6 năm 1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc tiếp tục làm thí điểm chuyển một số doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ đề nghị của Bộ Tài chính trong công văn số 160-TC/VP, ngày 30 tháng 5 năm 1992.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay chọn các doanh nghiệp Nhà nước dưới đây để chỉ đạo làm thí điểm chuyển thành Công ty cổ phần:

1. Nhà máy xà bông miền nam (thuộc Công ty bột giặt miền Nam, tổng công ty Hóa chất II, Bộ Công nghiệp nặng);

2. Nhà máy diêm Thống Nhất (thuộc Liên hiệp sản xuất - Xuất nhập khẩu Giấy Gỗ Diêm, Bộ Công nghiệp nhẹ);

3. Xí nghiệp nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc (thuộc Công ty chăn nuôi và thức ăn gia súc I, Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm);

4. Xí nghiệp chế biến gỗ Long Bình (thuộc Tổng công ty dịch vụ, sản xuất và xuất nhập khẩu lâm sản 3, Bộ Lâm nghiệp);

5. Công ty vật tư tổng hợp Hải Hưng (Bộ Thương mại và Du lịch);

6. Xí nghiệp sản xuất bao bì (thuộc Công ty kinh doanh và chế biến lương thực Hà Nội, ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội);

7. Xí nghiệp may mặc (thuộc Công ty Dệt - Da - May legamex, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

Điều 2.- Ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét và ra quyết định về danh sách các doanh nghiệp Nhà nước khác được phép làm thí điểm cổ phần hóa của các Bộ và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước nói tại điều 1 trên đây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 204-CT ngày 9-6-1992 về việc thanh toán công trái xây dựng Tổ quốc, loại kỳ hạn 5 năm đến hạn thanh toán.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ pháp lệnh ngày 25 tháng 11 năm 1983 và 30 tháng 5 năm 1985 của Hội đồng Nhà nước công bố về việc phát hành công trái xây dựng Tổ quốc và bổ sung sửa đổi thời hạn và lãi suất của việc phát hành công trái xây dựng Tổ quốc;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nhà nước thanh toán các loại phiếu công trái xây dựng Tổ quốc ghi và thu bằng tiền, bằng thóc, bằng vàng và bằng ngoại tệ kỳ hạn 5 năm phát hành từ 15 tháng 11 năm 1987 đến 31 tháng 12 năm 1988. Thời gian thanh toán bắt đầu từ ngày 15 tháng 11 năm 1992.

Điều 2.- Giá trị của các loại phiếu công trái xây dựng Tổ quốc được thanh toán như sau:

a) Các phiếu công trái ghi và thu bằng tiền, khi thanh toán được tính lại căn cứ vào chỉ số giá bình quân của các mặt hàng đảm bảo giá trị tiền mua công trái (tại Quyết định số 354-TC/XSCT ngày 23 tháng 11 năm 1987 và số 123-TC/XSCT

ngày 8 tháng 6 năm 1988) của năm thanh toán so với năm phát hành. Giá các mặt hàng làm căn cứ tính chỉ số giá để thanh toán phiếu công trái đến hạn là giá phổ biến bình quân trên thị trường cả nước ở thời điểm thanh toán.

Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố chỉ số giá bình quân của các mặt hàng nói trên cho từng đợt thanh toán công trái, sau khi thống nhất với Chủ nhiệm Ủy ban vật giá Nhà nước và Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

b) Các phiếu công trái ghi và thu bằng thóc, khi thanh toán được tính thành tiền theo giá thóc bình quân trên địa bàn tỉnh, thành phố ở thời điểm thanh toán do Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố sau khi thống nhất với chủ nhiệm Ủy ban vật giá Nhà nước.

c) Các phiếu công trái ghi và thu bằng vàng; phần gốc được thanh toán bằng vàng theo đúng trọng lượng và chất lượng vàng đã ghi trên phiếu công trái (theo nghị định số 59/HĐBT ngày 12 tháng 4 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng); phần lãi được thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam, tính theo giá mua vàng của công ty vàng bạc đá quý thuộc ngân hàng Nhà nước công bố ở thời điểm thanh toán.

Nếu người sở hữu phiếu công trái muốn thanh toán cả gốc bằng tiền đồng Việt Nam thì Nhà nước cũng thanh toán theo giá mua vàng nói trên.

d) Các phiếu công trái ghi và thu bằng ngoại tệ chuyển đổi: khi thanh toán, phần gốc sẽ được trả bằng ngoại tệ cùng loại đã ghi trên phiếu công trái; số lãi được thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam, tính theo giá mua ngoại tệ của Ngân hàng ngoại thương tại thời điểm thanh toán.

Nếu người sở hữu phiếu công trái muốn được trả phần gốc bằng tiền đồng Việt Nam thì cũng được quy đổi ngoại tệ sang tiền đồng Việt Nam theo giá mua ngoại tệ ở thời điểm thanh toán do ngân hàng ngoại thương công bố.

Điều 3.-

a) Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo và thực hiện việc thanh toán các phiếu công trái xây dựng tổ quốc đúng chế độ, chính sách của Nhà nước.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm bố trí đủ và kịp thời tiền mặt, vàng và ngoại tệ để kho bạc nhà nước trả nợ cho dân.